

Kinh phí sản xuất các loại Huy chương, Huy hiệu của các tỉnh, Bộ, ngành, đoàn thể nào thì tỉnh, Bộ, ngành, đoàn thể đó tự chịu trách nhiệm.

Viện Thi đua và khen thưởng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Thủ trưởng các Bộ, ngành Trung ương, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K. T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng

Phó Chủ tịch

VÔ VĂN KIẾT

LAO ĐỘNG - TIỀN LƯƠNG

CHỈ THỊ của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 243-CT ngày 6-9-1988 về việc nâng bậc lương cho cán bộ, nhân viên Nhà nước.

Theo đề nghị của Bộ Lao động — Thương binh và xã hội, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng quyết định:

1. Tiếp tục thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên cho cán bộ, nhân viên Nhà nước theo Quyết định số 274-CP ngày 25-7-1979 của Hội đồng Chính phủ cho tới khi có quyết định mới.

2. Cho phép Bộ Lao động — Thương binh và xã hội chỉ đạo thí điểm việc nâng bậc lương trên cơ sở chức danh, tiêu chuẩn viên chức Nhà nước và tỷ lệ tăng tiền lương bình quân.

Bộ Lao động — Thương binh và xã hội và Bộ Tài chính hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị này ở các ngành và các địa phương.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng

Phó Chủ tịch

VÔ VĂN KIẾT

CHỨC VỤ KHOA HỌC

QUYẾT ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 174-HĐBT ngày 15-11-1988 về việc đặc cách công nhận chức vụ khoa học cho các cán bộ thuộc các bộ môn khoa học Mác — Lênin.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Quyết định số 162-CP ngày 11-9-1976 của Hội đồng Chính phủ về hệ thống chức vụ khoa học và tiêu chuẩn các chức vụ khoa học trong lĩnh vực công tác giảng dạy đại học và công tác nghiên cứu khoa học;

Căn cứ Quyết định số 271-CP ngày 1-10-1977 của Hội đồng Chính phủ về việc công nhận chức vụ Giáo sư và Phó Giáo sư trong lĩnh vực giảng dạy đại học và nghiên cứu khoa học;

Xét đề nghị của Hội đồng Trung ương xét công nhận chức vụ khoa học các bộ môn Mác — Lênin (thành lập theo Quyết định số 30-QĐ/TU ngày 28-10-1987 của Ban Bí thư Trung ương Đảng),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Nay đặc cách công nhận chức vụ khoa học Giáo sư (Giáo sư cấp II) cho 14 cán bộ và Phó Giáo sư (Giáo sư cấp I) cho 87 cán bộ làm công tác giảng dạy đại học và nghiên cứu khoa học thuộc các bộ môn khoa học Mác — Lênin (có danh sách kèm theo).

Điều 2. — Bộ trưởng các Bộ và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan và các cán bộ có tên trong danh sách kèm theo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng

Chủ tịch

ĐỖ MUỖI

DANH SÁCH

**cán bộ khoa học các bộ môn Mác — Lênin được đặc cách
công nhận chức vụ khoa học**

(kèm theo Quyết định số 174-HĐBT ngày 15-11-1988 của Hội đồng Bộ trưởng).

A. GIÁO SƯ (Giáo sư cấp II):

1. Bộ môn Triết học.

1. Trần Hồng Chương, Tạp chí Cộng sản
2. Lê Xuân Lựu, Bộ Quốc phòng
3. Nguyễn Duy Quý, Ban Khoa giáo Trung ương
4. Phạm Thành, Nhà Xuất bản Sự thật
5. Hồ Văn Thông, Học viện Nguyễn Ái Quốc
6. Đỗ Tư, Học viện Nguyễn Ái Quốc.

2. Bộ môn Kinh tế chính trị.

7. Bùi Ngọc Chương, Học viện Nguyễn Ái Quốc
8. Trần Xuân Trường, Bộ Quốc phòng
9. Lê Xuân Tùng, Học viện Nguyễn Ái Quốc.

3. Bộ môn Lịch sử Đảng.

10. Kiều Xuân Bá, Bộ Đại học, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề
11. Lê Ngọc, Học viện Nguyễn Ái Quốc
12. Nguyễn Văn Phùng, Viện Mác — Lê-nin.

4. Bộ môn Xây dựng Đảng:

13. Đậu Thế Biều, Học viện Nguyễn Ái Quốc
14. Đào Duy Cận, Viện Mác — Lênin.

B. PHỎNG GIẢO SƯ (Giáo sư cấp I):**1. Bộ môn Triết học :**

1. Nguyễn Ngọc Bảo, Bộ Quốc phòng
2. Văn Cương, Bộ Quốc phòng
3. Phạm Văn Duyên, Bộ Đại học, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề
4. Hoàng Đôn, Bộ Đại học, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề
5. Lương Thái Hà, Bộ Đại học, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề
6. Mai Trung Hậu, Học viện Nguyễn Ái Quốc
7. Ngô Hiến, Ban Tuyên huấn Trung ương
8. Nguyễn Đức Hiệp, Bộ Đại học, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề
9. Hà Học Hợi, Ban Tuyên huấn Trung ương
10. Tô Hưng, Ban Tuyên huấn Trung ương
11. Vũ Nhật Khải, Học viện Nguyễn Ái Quốc
12. Nguyễn Đình Khâm, Ban Tuyên huấn Trung ương
13. Đình Hữu Khóa, Ban Khoa giáo Trung ương
14. Phạm Minh Lăng, Bộ Đại học, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề
15. Hoàng Linh, Bộ Quốc phòng
16. Nguyễn Ngọc Long, Học viện Nguyễn Ái Quốc
17. Nguyễn Văn Long, Bộ Đại học, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề
18. Cao Xuân Long, Ban Tuyên huấn Trung ương
19. Hồng Long, Viện Mác — Lênin
20. Hà Thúc Minh, Ban Tuyên huấn Trung ương
21. Lê Hữu Nghĩa, Học viện Nguyễn Ái Quốc
22. Phạm Viêt Nguyên, Bộ Đại học, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề
23. Phạm Nam Ninh, Ban Tuyên huấn Trung ương
24. Nguyễn Thái Ninh, Ban Tuyên huấn Trung ương
25. Trần Văn Nội, Bộ Giáo dục
26. Mai Trọng Phụng, Học viện Nguyễn Ái Quốc
27. Lê Hồng Quang, Bộ Quốc phòng
28. Phạm Ngọc Quang, Học viện Nguyễn Ái Quốc
29. Bùi Thanh Quất, Bộ Đại học, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề
30. Lê Văn Sáng, Ban Tuyên huấn Trung ương
31. Trần Văn Sinh, Bộ Đại học, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề
32. Lê Doãn Tá, Ban Tuyên huấn Trung ương
33. Trịnh Quang Tân, Bộ Quốc phòng
34. Phan Sĩ Tấn, Bộ Giáo dục
35. Phạm Văn Thái, Bộ Đại học, Trung học chuyên nghiệp và dạy nghề
36. Vũ Văn Thanh, Bộ Y tế
37. Tạ Văn Thành, Học viện Nguyễn Ái Quốc
38. Hoàng Văn Thắng, Bộ Đại học, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề
39. Nguyễn Quang Thông, Bộ Đại học, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề
40. Trần Hữu Tiến, Học viện Nguyễn Ái Quốc
41. Lại Văn Toàn, Ban Tuyên huấn Trung ương
42. Đỗ Tông, Ban Tuyên huấn Trung ương
43. Nguyễn Văn Trung, Bộ Quốc phòng
44. Nguyễn Bằng Tường, Ban Tuyên huấn Trung ương
45. Đặng Quang Uẩn, Học viện Nguyễn Ái Quốc

46. Hồ Kiến Việt, Bộ Quốc phòng
47. Nguyễn Hữu Vui, Bộ Đại học, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề.

2. Bộ môn kinh tế chính trị :

48. Đặng Biên, Ban Khoa giáo Trung ương
49. Vũ Chấn, Bộ Quốc phòng
50. Nguyễn Quang Diệu, Bộ Đại học, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề
51. Lê Duy, Ban Tuyên huấn Trung ương
52. Nguyễn Việt Dũng, Bộ Giáo dục
53. Nguyễn Văn Đăng, Tạp chí Cộng sản
54. Nguyễn Văn Đình, Học viện Nguyễn Ái Quốc
55. Hồng Giao, Học viện Nguyễn Ái Quốc
56. Hoàng Kim Giao, Bộ Đại học, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề
57. Trần Duy Hạnh, Bộ Quốc phòng
58. Trần Ngọc Hiền, Học viện Nguyễn Ái Quốc
59. Đặng Hiền, Bộ Đại học, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề
60. Trần Hồ, Tạp chí Cộng sản
61. Đỗ Khiêm, Bộ Đại học, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề
62. Lê Thành Khoa, Học viện Nguyễn Ái Quốc
63. Ngô Ngán, Học viện Nguyễn Ái Quốc
64. Vũ Hữu Ngoạn, Học viện Nguyễn Ái Quốc
65. Đoàn Trọng Nhã, Học viện Nguyễn Ái Quốc
66. Hà Quang Nhật, Ban Tuyên huấn Trung ương
67. Nguyễn Văn Ninh, Ban Tuyên huấn Trung ương
68. Nguyễn Văn Phách, Ban Tuyên huấn Trung ương
69. Phan Thanh Phổ, Bộ Đại học, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề
70. Nguyễn Xuân Quang, Ban Tuyên huấn Trung ương
71. Nguyễn Quân Sĩ, Bộ Quốc phòng
72. Mai Tết, Ban Tuyên huấn Trung ương
73. Vũ Thị Thanh, Ban Tuyên huấn Trung ương
74. Dương Minh Thi, Ban Khoa giáo Trung ương
75. Hoàng Anh Thu, Bộ Đại học, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề
76. Lê Hồng Tiêm, Học viện Nguyễn Ái Quốc
77. Đỗ Thế Tùng, Học viện Nguyễn Ái Quốc
78. Lê Xuân Vũ, Tạp chí Cộng sản.

3. Bộ môn Lịch sử Đảng :

79. Vũ Văn Bân, Viện Mác — Lênin
80. Nguyễn Văn Hiền, Bộ Y tế
81. Lê Văn Khả, Ban Tuyên huấn Trung ương
82. Lê Thế Lạng, Ban Tuyên huấn Trung ương
83. Hoàng Trọng Lưu, Học viện Nguyễn Ái Quốc
84. Thái Phong, Học viện Nguyễn Ái Quốc
85. Đặng Kim Thành, Học viện Nguyễn Ái Quốc.

4. Bộ môn Xây dựng Đảng :

86. Vũ Quang Chí, Ban Tuyên huấn Trung ương
87. Lê Văn Lý, Học viện Nguyễn Ái Quốc.